

ĐỀ MINH HỌA
(Đề thi có 8 trang)

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

BÀI THI: NGHE

Thời gian: 60 phút (55 câu trắc nghiệm)

Hướng dẫn:

Trong phần kiểm tra đánh giá năng lực Nghe, bạn sẽ thể hiện khả năng nghe và hiểu về nội dung của những phát ngôn, cuộc thoại, những cuộc trao đổi/ tranh luận, những bài, đoạn bài phát biểu/ bài giảng có nội dung thuộc một số lĩnh vực chuyên môn.

Bài kiểm tra đánh giá năng lực Nghe gồm bốn phần: Phần 1 gồm 15 câu hỏi, phần 2 gồm 14 câu hỏi, phần 3 gồm 14 câu hỏi và phần 4 gồm 12 câu hỏi. Tùy theo năng lực, bạn hãy trả lời tất cả các câu hỏi. Toàn bộ nội dung nghe chỉ được đọc một lần.

Thời gian: 60 phút, gồm cả 05 phút chuẩn bị và đánh dấu vào phiếu trả lời.

PHẦN 1.

Các câu hỏi từ 1 đến 15

Hướng dẫn: Trong phần Nghe 1, các bạn sẽ được nghe lần lượt 15 câu hỏi và phát ngôn theo thứ tự từ **1** đến **15** cùng với 3 phương án (A, B, C). Các bạn chú ý nghe rồi chọn 1 phương án đúng.

Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu nghe câu hỏi 1.

Câu 1: Nghe và trả lời câu hỏi

- A.** Tạp hóa. **B.** Nhà sách. **C.** Thư viện.

Câu 2: Nghe và trả lời câu hỏi

- A.** Gọi là bà ngoại. **B.** Gọi là cô nội. **C.** Gọi là em gái.

Câu 3: Nghe và chọn đáp án đúng

- A.** Chủ nhật tuần trước bạn ạ.
B. Chủ nhật tuần sau bạn ạ.
C. Chủ nhật tuần này bạn ạ.

Câu 4: Phát ngôn sau đây có thể hiểu như thế nào?

- A. Tuần sau vì cậu về quê nên cho tớ gửi ít đồ về cho bố mẹ.
- B. Tuần này nếu cậu về quê thì cho bố mẹ tớ gửi ít đồ.
- C. Tuần này nếu cậu về quê thì cho tớ gửi ít đồ về cho bố mẹ.

Câu 5: Phát ngôn sau đây có thể hiểu như thế nào?

- A. Khi biết tin bố mẹ bị ốm, bạn có lo lắng không?
- B. Biết tin bố mẹ bị ốm, mọi người đều rất lo lắng.
- C. Không ai lo lắng khi biết tin bố mẹ bị ốm.

Câu 6: Nghe và trả lời câu hỏi

- A. Gọi là nhà báo.
- B. Gọi là nhà thơ.
- C. Gọi là nhà hát.

Câu 7: Nghe và trả lời câu hỏi

- A. Phim kinh dị.
- B. Nhạc nhẹ.
- C. Cầu lông.

Câu 8: Nghe và trả lời câu hỏi

- A. Gọi là cô giáo.
- B. Gọi là dưỡng.
- C. Gọi là anh trai.

Câu 9: Nghe và chọn đáp án đúng

- A. Ngày hôm kia tôi đi.
- B. 12 ngày nữa tôi đi.
- C. 2 ngày nữa tôi đi.

Câu 10: Nghe và chọn đáp án đúng

- A. Tôi thích phở bò nhất.
- B. Tôi thích bánh bò nhất.
- C. Tôi thích bún bò nhất.

Câu 11: Nghe và trả lời câu hỏi

- A. Mùa đông.
- B. Mùa thu.
- C. Mùa hạ.

Câu 12: Phát ngôn sau đây có thể hiểu như thế nào?

- A. Dù có đi học muộn em cũng không chạy quá tốc độ.
- B. Vì đi học muộn nên em chạy quá tốc độ.
- C. Em thường chạy quá tốc độ.

Câu 13: Phát ngôn sau đây có thể hiểu như thế nào?

- A. Em đi xe giường nằm cùng anh đi.
- B. Để anh đi máy bay, còn em đi xe nhé.
- C. Em đi máy bay đi, còn anh, anh đi xe giường nằm.

Câu 14: Nghe và chọn đáp án đúng

- A. Quê ngoại em ở huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
- B. Quê ngoại em ở huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- C. Quê ngoại em ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Câu 15: Nghe và trả lời câu hỏi

- A. Năm ngoái.
- B. Năm sau.
- C. Năm kia.

PHẦN 2.

Các câu hỏi từ 16 đến 29

Hướng dẫn: Phần Nghe 2 gồm lần lượt 14 câu hỏi hoặc phát ngôn theo thứ tự từ 16 đến 29 cùng với 4 phương án (A, B, C, D). Các bạn chú ý nghe rồi chọn 1 phương án đúng. Bây giờ các bạn sẽ bắt đầu nghe câu hỏi 16.

Câu 16: Hãy cho biết, phát ngôn sau đây có mấy thanh điệu?

- A. 2 thanh điệu.
- B. 3 thanh điệu.
- C. 5 thanh điệu.
- D. 4 thanh điệu.

Câu 17: Nghe tình huống và chọn câu trả lời đúng

- A. Vì mẹ ông ấy đi khám sức khỏe.
- B. Vì ông ấy bị đau dạ dày.
- C. Vì ông ấy vào chăm sóc mẹ bị bệnh.
- D. Vì ông ấy đi khám sức khỏe.

Câu 18: Nghe tình huống và chọn câu trả lời đúng

- A. Tớ về nhé!
- B. Cậu đi chợ đi!
- C. Tớ đang đau bụng nên không đi được. Hẹn lần sau nhé!
- D. Được đấy, đi thôi My!

Câu 19: Nghe tình huống và chọn câu trả lời đúng

- A. Cô ơi, em muốn mượn giáo trình Tiếng Việt.
- B. Cô làm ơn hướng dẫn em thủ tục làm thẻ thư viện.
- C. Em muốn mượn giáo trình về nhà.
- D. Cô có thể cho em mượn giáo trình được không?

Câu 20: Hãy cho biết, phát ngôn sau đây có mấy thanh điệu?

- A. 5 thanh điệu.
- B. 1 thanh điệu.
- C. 3 thanh điệu.
- D. 2 thanh điệu.

Câu 21: Nghe tình huống và chọn câu trả lời đúng

- A. Chúc Mai tìm được công việc tốt.
- B. Chúc Mai nhanh khỏe.
- C. Chúc Mai năm mới.
- D. Chúc Mai sinh nhật vui vẻ!

Câu 22: Hãy cho biết, phát ngôn sau đây có mấy thanh điệu?

- A. 5 thanh điệu. B. 2 thanh điệu. C. 4 thanh điệu. D. 3 thanh điệu.

Câu 23: Nghe tình huống và chọn câu trả lời đúng

- A. Chào em. B. Chào chị. C. Chào bà. D. Chào con.

Câu 24: Người đàn ông cần ghi những thông tin gì vào tờ khai để gửi bưu kiện?

- A. Địa chỉ của người gửi và người nhận, loại hàng hóa.
B. Địa chỉ của người gửi và người nhận.
C. Địa chỉ của người gửi, loại hàng hóa.
D. Địa chỉ của người nhận, loại hàng hóa.

Câu 25: Nghe tình huống và chọn câu trả lời đúng

- A. Cháu mời cụ ngồi vào ghế của cháu đây. B. Đến đây ngồi chung ghế với cháu ạ.
C. Cụ đứng tạm bên cạnh ghế cháu đây ạ. D. Không nói gì cả.

Câu 26: Người đàn ông cần ghi những thông tin gì vào tờ khai để gửi bưu kiện?

- A. Cuốn sách này giá bao nhiêu?
B. Cô cho hỏi, cuốn Từ điển Anh-Việt ở tủ sách nào?
C. Cảm ơn cô rất nhiều.
D. Xin lỗi cô.

Câu 27: Giá tiền của một cây kim là bao nhiêu?

- A. 5000 đồng. B. 2000 đồng. C. 10000 đồng. D. 1000 đồng.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 28 đến 29

Câu 28: Anh ấy đi công viên với ai?

- A. Với bạn bè. B. Với gia đình. C. Với anh chị. D. Với em.

Câu 29: Anh ấy tả cảnh công viên vào thời gian nào trong ngày?

- A. Buổi chiều. B. Tối muộn. C. Sáng sớm. D. Buổi trưa.

PHẦN 3.

Các câu hỏi từ 30 đến 43

Hướng dẫn: Phần Nghe 3 gồm lần lượt 7 bản tin hoặc đoạn hội thoại với 14 câu hỏi (mỗi bản tin có 2 câu hỏi và mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời A, B, C, D). Các bạn chú ý nghe rồi chọn 1 phương án đúng. Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu nghe câu hỏi 30.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 30 đến 31

Câu 30: Môi trường tự nhiên đang thay đổi như thế nào?

- A. Thời tiết tốt hơn.
- B. Sinh vật nhiều hơn.
- C. Sóng gió mạnh hơn, thiên tai nguy hiểm hơn.
- D. Con người đang kêu cứu.

Câu 31: Nếu bạn là trụ cột gia đình, bạn lựa chọn lợi ích nào là trên hết?

- A. Lợi ích nhân loại.
- B. Lợi ích quốc gia.
- C. Bảo vệ môi trường.
- D. Đảm bảo lương thực cho gia đình.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 32 đến 33

Câu 32: Thời tiết ở khu vực đồng bằng Quảng Ngãi ngày 21/5 thế nào?

- A. Có bão.
- B. Nắng nóng.
- C. Có mưa.
- D. Nhiều mây.

Câu 33: Ngày 22/5, khu vực nào của tỉnh Quảng Ngãi có nhiệt độ cao nhất?

- A. Vùng núi.
- B. Vùng đồng bằng.
- C. Vùng biển.
- D. Khu vực ven biển phía Nam.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 34 đến 35

Câu 34: Người đàn ông muốn mua vé đi đâu?

- A. Luân Đôn.
- B. Hàn Quốc.
- C. Anh.
- D. Paris.

Câu 35: Anh ấy sẽ đi và về vào ngày nào?

- A. Ngày 1/7-15/7.
- B. Ngày 3/7-15/7.
- C. Ngày 5/7-15/7.
- D. Ngày 1/7-3/7.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 36 đến 37

Câu 36: Tuấn làm việc ở đâu?

- A. Nhà sàn.
- B. Hồ Hoà Bình.
- C. Nhà máy thủy điện.
- D. Nhà hàng.

Câu 37: Nam sẽ đi Hoà Bình cùng với ai?

- A. Con trai.
- B. Tuấn.
- C. Gia đình.
- D. Vợ

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 38 đến 39

Câu 38: Cây me đất dùng để nấu canh có đặc điểm gì?

- A. Hoa màu trắng, thân cỏ.
- B. Hoa màu tím đậm, lá nhỏ và xanh mướt.
- C. Hoa màu trắng, thân gỗ.
- D. Hoa màu tím nhạt, lá to và xanh mướt.

Câu 39: Cây me đất dùng để nấu canh có đặc điểm gì?

- A. Bổ sung vitamin C, thanh nhiệt, giải độc cho cơ thể, chữa trị bệnh ngoài da.
- B. Chữa trị các bệnh ngoài da.
- C. Bổ sung vitamin.
- D. Giúp hạ nhiệt cho cơ thể.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 40 đến 41

Câu 40: Nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Kiều Oanh công tác ở đâu?

- A. Nhà hát tuồng Đàm Liên.
- B. Nhà hát tuồng Việt Nam.
- C. Sân khấu Việt Nam.
- D. Nhà hát Trung Vương.

Câu 41: Nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Kiều Oanh KHÔNG làm việc nào sau đây?

- A. Đi diễn ở nước ngoài.
- B. Đào tạo thế hệ kế cận.
- C. Biểu diễn trích đoạn “Ông già công vợ đi xem hội”.
- D. Hóa thân trong nhiều vai diễn khác nhau.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 42 đến 43

Câu 42: Hồ Huế phát triển nhất vào thời kì nào?

- A. Triều Nguyễn.
- B. Thế kỉ 18.
- C. Triều Lý.
- D. Thế kỉ 14

Câu 43: Hồ Huế là loại hình dân ca đặc sắc được này sinh trong quá trình:

- A. Lao động.
- B. Hát và múa.
- C. Sáng tác.
- D. Sinh sống

PHẦN 4.

Các câu hỏi từ 44 đến 55

Hướng dẫn: Phần Nghe 4 gồm lần lượt 6 bản tin hoặc đoạn hội thoại với 12 câu hỏi (mỗi bản tin có 2 câu hỏi và mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời A, B, C, D). Các bạn chú ý nghe rồi chọn 1 phương án đúng.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 44 đến 45

Câu 44: Ban đầu, người ta làm ra món bún với mục đích gì?

- A. Làm các món đơn giản như bún riêu, bún ốc, bún cá, ...
- B. Tiết kiệm gạo.
- C. Đổi món ăn sáng với phở.
- D. Làm các món phức tạp như bún thang, bún chả.

Câu 45: Một kí gạo làm ra được bao nhiêu kí bún?

- A. 4 kí. B. 2 kí. C. 1 kí. D. 3 kí

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 46 đến 47

Câu 46: Khuôn viên đền Kalasasays có diện tích bao nhiêu?

- A. 118m. B. 128,74m. C. 128m x 110m. D. 128,74m x 118,26m

Câu 47: Điều gì nổi tiếng nhất của khu cự thạch Puma Punku?

- A. Chất liệu đá dùng để xây dựng.
B. Những phiến đá hình chữ H được xẻ rãnh.
C. Những lỗ khoan chính xác.
D. Bức tường bằng đá.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 48 đến 49

Câu 48: Ý nào dưới đây KHÔNG phải là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước?

- A. Các hoạt động tự nhiên, núi lửa phun trào.
B. Nước thải hằng ngày, rác thải đổ xuống đại dương.
C. Rừng bị khai thác bừa bãi.
D. Sự cố tràn dầu, đốt nhiên liệu hóa thạch.

Câu 49: Ô nhiễm nguồn nước có thể gây bệnh gì cho con người?

- A. Ho gà, uốn ván. B. Viêm gan, dịch tả, bệnh nhiễm.
C. Bệnh lao, sốt xuất huyết. D. Cao huyết áp, nhiễm trùng.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 50 đến 51

Câu 50: Điều gì gây ra hầu hết ô nhiễm không khí trên thế giới?

- A. Thiên tai. B. Hoạt động của con người.
C. Hút thuốc lá. D. Cháy rừng.

Câu 51: Ô nhiễm không khí có thể gây bệnh gì cho con người?

- A. Cao huyết áp. B. Sốt xuất huyết.
C. Viêm gan. D. Ung thư, nhiễm trùng đường hô hấp.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 52 đến 53

Câu 52: Cúc ôm mẹ và gào khóc là vì?

- A. Cúc bị mẹ mắng. B. Cúc thương mẹ.
C. Cúc bị cảm lạnh. D. Cúc còn nhỏ.

Câu 53: Trong giấc mơ, ông lão đã nói Cúc làm gì?

- A. Đưa mẹ đến bệnh viện.
- B. Yêu thương mẹ nhiều hơn.
- C. Ở bên cạnh và chăm sóc mẹ.
- D. Đi tìm bông hoa để chữa bệnh cho mẹ.

Nghe bản tin/đoạn hội thoại tiếp theo và trả lời câu hỏi từ 54 đến 55

Câu 54: Làm sao để chú vịt con xấu xí biết hình bóng bơi nước là chính mình?

- A. Chú lặn xuống nước.
- B. Vì chú đã biết hình dáng của mình.
- C. Chú nhìn xung quanh không thấy ai khác ngoài mình.
- D. Chú cử động và quan sát thấy hình bóng dưới nước cử động tương tự mình.

Câu 55: Cậu bé nói gì với bạn khi thấy đàn thiên nga?

- A. Đó là con thiên nga nhỏ nhất cậu ấy từng thấy.
- B. Đó là con thiên nga xấu nhất cậu ấy từng thấy.
- C. Đó là đàn thiên nga đông nhất cậu ấy từng thấy.
- D. Đó là chú thiên nga đẹp nhất cậu ấy từng thấy.

-----**HẾT**-----

Ghi chú: - Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.

- Nộp lại đề thi sau khi làm bài.